

Bản án số: 04/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 01/02/2019
V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Hoàng Lan Chi**

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Bà Nguyễn Thị Xuân Phương**
 2. Ông Lê Văn Châu

- Thư ký phiên tòa: **Bà Phạm Thị Lan Anh** – Thư ký Tòa án nhân dân
quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng tham gia phiên
tòa:** **Bà Nguyễn Bích Hòa** – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng
xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 16/2019/TLST-
HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2019 về việc: Tranh chấp hôn nhân gia đình theo
Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 01
năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Hoàng A – Sinh năm: 197x
Hộ khẩu thường trú và cư trú: Số 49A Ngõ 281/89 đường T, phường N,
quận H, Hà Nội.

(Có mặt tại phiên tòa)

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc H – Sinh năm: 196x
HKTT: Số 49A Ngõ 281/89 đường T, phường N, quận H, Hà Nội.
Hiện đang chấp hành án tại Phân trại số 2, Trại giam số 5, Thanh Hóa.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn xin ly hôn ngày 25/12/2018 và ý kiến trong toàn bộ quá trình giải
quyết vụ án, nguyên đơn – chị Nguyễn Hoàng A trình bày:

Chị và anh Nguyễn Ngọc H lấy nhau có đăng ký kết hôn ngày 04/10/199x
tại UBND phường N, quận H, Hà Nội trên cơ sở tự nguyện có tìm hiểu. Sau khi
kết hôn vợ chồng chung sống tại số 49A Ngõ 281/89 đường T, phường N, quận H,

Hà Nội, là nhà của bố mẹ chồng. Vợ chồng chung sống đến khoảng năm 200x thì anh H có sự thay đổi, không còn quan tâm đến gia đình vợ con, thời gian đó chị cũng phát hiện ra anh H bị nghiện ma túy. Đến khoảng năm 201x anh H được UBND phường N cho đi cai nghiện tập trung 02 năm. Khi về anh H vẫn tiếp tục nghiện lại, gia đình đã khuyên bảo nhiều nhưng anh H không bỏ được. Đến năm 201x anh H bị TAND quận H xử về tội Mua bán trái phép chất ma túy, xử phạt 7 năm 6 tháng tù giam. Hiện anh H đang chấp hành án tại Phân trại số 2, Trại giam số 5, Thanh Hóa. Thời gian anh H đi chấp hành án, hàng năm chị vẫn đến thăm gặp và tiếp tế. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh H lao vào con đường nghiện ngập từ nhiều năm nay, phải đi chấp hành án thời gian dài nên chị vô cùng mệt mỏi, không thể tiếp tục duy trì cuộc sống như hiện nay, vì vậy chị đề nghị Tòa án sớm giải quyết cho chị được ly hôn anh H để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị và anh H có 02 con chung là Nguyễn Trà M (sinh ngày 19/01/199x) và Nguyễn Mạnh N (sinh ngày 18/9/200x). Hai con chung đã đủ tuổi trưởng thành, sức khỏe bình thường, chị không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nhà ở chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ: Chị và anh H không vay nợ chung của ai và không ai vay nợ của vợ chồng, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra chị Hoàng A không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nào khác.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 10/01/2019 tại Phân trại số 2, Trại giam số 5 Thanh Hóa, bị đơn – anh Nguyễn Ngọc H trình bày:

Anh và chị Nguyễn Hoàng A lấy nhau có đăng ký kết hôn ngày 04/10/199x tại UBND phường N, quận H, Hà Nội trên cơ sở tự nguyện có tìm hiểu. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại số 49A Ngõ 281/89 đường T, phường N, quận H, Hà Nội, là nhà của bố mẹ anh. Vợ chồng chung sống đến năm 200x thì anh mắc nghiện ma túy, năm 200x anh đi cai nghiện bắt buộc, đến năm 201x thì về. Năm 201x anh bị công an bắt và TAND quận H xử về tội Mua bán trái phép chất ma túy, xử phạt 7 năm 6 tháng tù. Hiện anh đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam số 5 Thanh Hóa. Nay chị Hoàng A xin ly hôn anh thì anh không đồng ý, anh biết anh có lỗi với vợ con, mắc vào tệ nạn xã hội nghiện hút ma túy, không quan tâm, chăm sóc gia đình, không mang lại hạnh phúc cho vợ con nhưng anh vẫn mong muốn chờ đến khi được ra tù về nói chuyện với vợ để chị Hoàng A suy nghĩ lại về việc ly hôn để anh có cơ hội sửa chữa sai lầm làm lại cuộc đời, nếu đến khi đó chị Hoàng A vẫn kiên quyết xin ly hôn thì anh sẽ đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh và chị Hoàng A có 02 con chung tên là Nguyễn Trà M (sinh ngày 19/01/199x) và Nguyễn Mạnh N (sinh ngày 18/9/200x). Hai con chung đã đủ tuổi trưởng thành, sức khỏe bình thường, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nhà ở chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ: Anh xác định vợ chồng không vay nợ ai và không ai vay nợ của vợ chồng, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh H đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án hôn nhân gia đình theo đơn xin ly hôn của chị Hoàng A và các tài liệu, chứng cứ kèm theo nộp cho Tòa án, anh không có ý kiến gì.

Vì điều kiện hiện nay anh đang phải chấp hành án phạt tù nên anh đề nghị được vắng mặt trong toàn bộ quá trình Tòa án giải quyết vụ án và tại các phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án này.

Ngoài ra anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nào khác.

Tại phiên tòa:

- Chị Hoàng A vẫn giữ nguyên vọng xin ly hôn vì anh H mắc vào tệ nạn xã hội dẫn đến việc đi tù, không quan tâm, chăm sóc gì được cho gia đình, làm chị vô cùng mệt mỏi. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin ly hôn anh H để ổn định cuộc sống. Về con chung, tài sản chung, nhà ở chung, công nợ chị vẫn giữ nguyên vọng như đã trình bày. Ngoài ra chị không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nào khác.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc thụ lý vụ án, xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách người tham gia tố tụng, thực hiện đúng quy định về thủ tục lấy lời khai, tiến hành công khai chứng cứ, đảm bảo đúng các thủ tục tố tụng khác. Việc cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng và việc chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát đầy đủ, đúng quy định, đảm bảo thời hạn xét xử. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa: Hội đồng xét xử đã thực hiện và xét xử theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Do anh H đang chấp hành án tại Trại giam số 5 nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định pháp luật.

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng A. Về con chung, hai con chung đã đủ tuổi trưởng thành, sức khỏe bình thường nên không xét. Về tài sản chung, nhà ở chung, về công nợ, anh chị xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét. Về án phí, chị Hoàng A phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Tại Đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Hoàng A thể hiện trước khi đi chấp hành án, bị đơn – anh Nguyễn Ngọc H cư trú tại số 49A Ngách 281/89 đường T, phường N, quận H, Hà Nội. Vì vậy, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng thụ lý và

giải quyết vụ án hôn nhân gia đình trên là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn đang chấp hành án tại Phân trại số 2, Trại giam số 5, Thanh Hóa nên đề nghị được vắng mặt trong toàn bộ quá trình Tòa án giải quyết vụ án và tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

2.1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Hoàng A và anh Nguyễn Ngọc H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 04/10/199x tại Ủy ban nhân dân phường N, quận H, Hà Nội. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét quan hệ hôn nhân của chị Hoàng A và anh H: Quá trình chung sống đến năm 200x thì anh H mắc nghiện ma túy, năm 200x anh H đi cai nghiện bắt buộc, đến năm 201x thì về. Năm 201x anh H vi phạm pháp luật bị công an bắt và TAND quận H xét xử về tội Mua bán trái phép chất ma túy, xử phạt 7 năm 6 tháng tù. Hiện anh H đang chấp hành hình phạt tù tại Phân trại số 2, Trại giam số 5, Thanh Hóa. Chị Hoàng A xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị có nguyện vọng xin ly hôn anh H để được ổn định cuộc sống. Anh H xác định vì anh mắc vào tệ nạn xã hội và bị xử phạt hình sự, bị giam giữ nên không thực hiện được trách nhiệm của người chồng, người cha, không mang lại hạnh phúc cho gia đình, vợ con nhưng anh không đồng ý ly hôn vì vẫn muốn níu giữ gia đình và mong muốn chị Hoàng A suy nghĩ lại.

Hội đồng xét xử xét thấy, anh H bị nghiện ma túy từ lâu, UBND phường N đã đưa đi cai nghiện bắt buộc 2 năm nhưng không cai được mà vẫn sử dụng ma túy. Vì vậy, mà anh H tiếp tục phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy, bị TAND quận H xử phạt 7 năm 6 tháng tù giam, hiện anh H đang chấp hành án phạt tù do hành vi vi phạm pháp luật của mình gây ra. Bản thân anh không đem lại hạnh phúc cho vợ con, không thể cùng chị Hoàng A xây dựng một gia đình hạnh phúc. Dù anh H không đồng ý ly hôn nhưng qua thực tế thể hiện tình trạng hôn nhân của chị Hoàng A và anh H đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng A là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình.

2.2. Về con chung: Chị Hoàng A và anh H có hai con chung là Nguyễn Trà M, sinh ngày 19/01/199x và Nguyễn Mạnh N, sinh ngày 18/9/200x. Hai con chung đã đủ tuổi trưởng thành, sức khỏe bình thường, anh chị không yêu cầu giải quyết nên không xét.

2.3. Về tài sản chung, nhà ở chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, do vậy Hội đồng xét xử không xét.

2.4. Về công nợ: Anh chị xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

2.5. Về án phí và quyền kháng cáo:

Chị Hoàng A phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định pháp luật.

Chị Hoàng A, anh H có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 266; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278; Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và điểm 1.1 phần II mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

Xử:

1. Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Hoàng A đối với anh Nguyễn Ngọc H. Chị Hoàng A được ly hôn anh H.

2. Về con chung: Chị Hoàng A và anh H có 02 con chung là Nguyễn Trà M, sinh ngày 19/01/199x và Nguyễn Mạnh N, sinh ngày 18/9/200x. Hai con chung đã đủ tuổi trưởng thành, sức khỏe bình thường, anh chị không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

3. Về tài sản chung, nhà ở chung: Chị Hoàng A và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết, do vậy Hội đồng xét xử không xét.

4. Về công nợ: Anh chị xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Hoàng A phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số AC/2017/0002541 ngày 03/01/2019 của Cơ quan Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng – Thành phố Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt chị Hoàng A, vắng mặt anh H. Chị Hoàng A có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh H có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt Bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q.H;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAND TP.Hà Nội;
- VKSND TP.Hà Nội;
- Chi cục THADS Q.Hai Bà Trưng;
- UBND phường N, quận H, Hà nội
(Giấy chứng nhận kết hôn số 76,
quyển số 08 ngày 04/10/1994)
- Lưu HS, VP.

Hoàng Lan Chi